**BỘ CÂU HỎI BÀI 16: CHUỒNG NUÔI VÀ BIỆN PHÁP VỆ SINH TRONG CHĂN NUÔI.**

**Câu 1:** Ý nào sau đây đúng khi nói về vị trí chuồng nuôi?

A. Chuồng nuôi nên xây dựng ở nơi yên tĩnh, gần khu dân cư, xa đường giao thông.

B. Chuồng nuôi nên xây dựng ở nơi yên tĩnh, xa khu dân cư, xa đường giao thông.

C. Chuồng nuôi nên xây dựng ở nơi gần sông suối, gần khu dân cư, xa đường giao thông.

D. Chuồng nuôi nên xây dựng ở nơi yên tĩnh, gần khu dân cư, gần nhà ở.

**Câu 2 :** Xây dựng chuồng nuôi theo hướng nào để đón gió mát và ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng?

1. Hướng đông bắc.
2. Hướng tây bắc hoặc nam.
3. Hướng nam hoặc đông nam.
4. Hướng đông hoặc đông nam.

**Câu 3**: Nhược điểm của chuồng hở là

**A. Khó kiểm soát khí hậu, chịu ảnh hưởng nhiều bởi điều kiện tự nhiên**

B. Yêu cầu hệ thống điện, nước hiện đại.

C.  Chi phí đầu tư lớn.

D. Chỉ phù hợp với quy mô chăn nuôi công nghiệp.

**Câu 4:** Vai trò của chuồng nuôi gồm... ?

A. Giúp vật nuôi tránh được những thay đổi của thời tiết.

B. Giúp vật nuôi hạn chế tiếp xúc mầm bệnh.

C. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

**D. Tất cả các ý trên đều đúng.**

**Câu 5:** Ưu điểm của chuồng kín là

A. Chi phí thấp

B. Tiết kiệm điện, nước.

C. Phù hợp với giống địa phương và chăn nuôi hữu cơ

**D. Năng suất cao, giảm chi phí thức ăn, ít dịch bệnh.**

**Câu 6:** Nguyên nhân làm chuồng nuôi bị ô nhiễm là

A. Không chú trọng đến quy hoạch chuồng nuôi.

B. Thiết kế chuồng trại không phù hợp.

C. Chưa áp dụng quy trình chăn nuôi tiên tiến.

**D. Cả A, B, C đều đúng**

**Câu 7:**  Đâu **không phải** yêu cầu về chuồng nuôi ?

A. Xây dựng nơi yên tĩnh, xa khu dân cư, xa đường giao thông.

**B. Hướng chuồng: hướng tây hoặc tây – nam.**

C. Nền chuồng: khô ráo và ấm áp, chắc chắn, độ dốc vừa phải, dễ thoát nước và nền cao hơn mặt đất xung quanh.

D. Kiến trúc xây dựng: phù hợp với đặc điểm sinh lí từng loại vật nuôi, áp dụng tối đa công nghệ mới trong xây dựng chuồng trại và sử dụng thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa.

**Câu 8:** Một chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn, hợp vệ sinh phải có độ ẩm trong chuồng là bao nhiêu %?

A. 30 – 40%.

**B. 60 – 75%.**

C. 10 – 20%.

D. 35 – 50%.

**Câu 9:** Về các tiêu chuẩn của chuồng nuôi hợp vệ sinh, tiêu chuẩn nào dưới đây **không** đúng?

A. Độ ẩm trong chuồng 60 – 75%.

B. Độ thông thoáng tốt.

**C. Độ chiếu sáng nhiều nhất.**

D. Không khí ít độc.

**Câu 10:** Ý nghĩa của việc đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

A. Tạo môi trường sạch sẽ, an toàn cho cả con người và vật nuôi.

B. Là giải pháp quan trọng để phòng bệnh cho vật nuôi, phòng bệnh lây truyền giữa động vật và con người.

C. Làm giảm các tác động xấu của chăn nuôi đến môi trường.

**D. Tất cả các ý trên đều đúng.**

**Câu 11:** Chuồng kín có nhược điểm như thế nào?

A. Chi phí đầu tư thấp; cần hệ thống điện, nước hện đại; ảnh hưởng tới việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.

B. Chi phí đầu tư lớn; cần hệ thống điện, nước hện đại; giảm chi phí thức ăn, ít dịch bệnh.

C. Chi phí đầu tư thấp, không cần hệ thống điện, nước hện đại; ảnh hưởng tới việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.

**D.** Chi phí đầu tư lớn; cần hệ thống điện, nước hện đại; ảnh hưởng tới việc đối xử nhân đạo với vật nuôi.

**Câu 12:** Phát biểu nào dưới đây không đúng khi nói về vai trò của vệ sinh trong chăn nuôi?

A. Phòng ngừa dịch bệnh xảy ra.

B. Bảo vệ sức khỏe vật nuôi.

**C. Quản lí tốt đàn vật nuôi.**

D. Nâng cao năng suất chăn nuôi.

**Câu 13:** Câu nào sau đây **không**đúng về kiểu chuồng kín – hở linh hoạt?

A. Kiểu chuồng kín – hở linh hoạt là kiểu chuồng kín không hoàn toàn.

B. Các dãy chuồng được thiết kế hở hai bên với hệ thống bạt che hoặc hệ thống cửa đóng mở linh hoạt.

C. Cuối dãy chuồng có hệ thống làm mát và quạt thông gió.

**D. Khi thời tiết thuận lợi, chuồng được vận hành như chuồng kín. Khi thời tiết không thuận lợi (nắng nóng, rét,...), chuồng được vận hành như chuồng hở.**

**Câu 14:** Vì sao lại nên xây chuồng theo hướng nam hoặc hướng đông – nam?

A. Để hợp phong thủy.

**B. Để ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng.**

C. Để dễ dàng chăn nuôi hơn.

D. Để thuận lợi mua bán.

**Câu 15:** Lượng khí Amoniac, hydro sunphua trong chuồng hợp vệ sinh phải đạt nồng độ là:

**A. Ít nhất.**

B. 20%.

C. 15%.

D. 30%.

**Câu 16:** Máng ăn, máng uống đối với gà nuôi nền có những loại máng thông dụng nào?

**A. Máng ăn tự động và núm uống tự động.**

B. Máng dài chia ô và núm uống nhỏ giọt.

C. Máng tròn chia ô và hệ thống cung cấp thức ăn, nước uống tự động.

D. Máng vuông chia ô .

**Câu 17:** Chuồng gà đẻ nuôi lồng được thiết kế giống như chuồng gà nuôi nền chỉ khác

A. hệ sống vệ sinh.

**B. hệ thống lồng nuôi.**

C. hệ thống tản nhiệt.

D. hệ thống nước.

**Câu 18:** Chuồng nuôi bò được thiết kế theo kiểu:

A. chuồng kín hai dãy.

B. chuồng hở có một hoặc hai dãy.

**C. chuồng kín hai dãy hoặc chuồng hở có một hoặc hai dãy.**

D. phối kết hợp cả chuồng kín hai dãy và chuồng hở một dãy.

**Câu 19:** Câu nào sau đây **không** đúng về kiểu chuồng hở?

A. Chuồng được thiết kế thông thoáng tự nhiên, có bạt hoặc rèm che linh hoạt.

**B. Kiểu chuồng này phù hợp với quy mô nuôi công nghiệp, chăn thả có quy củ, thân thiện với môi trường.**

C. Kiểu chuồng này có chi phí đầu tư thấp hơn chuồng kín.

D. Kiểu chuồng này khó kiểm soát tiểu khí hậu chuồng nuôi và dịch bệnh.

**Câu 20:** Khi xây dựng chuồng nuôi yêu cầu về mặt bằng xây dựng như thế nào là phù hợp?

A. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (khách sạn, nhà hàng, sân golf, bể bơi,...)

**B. Tính toán phù hợp với quy mô chăn nuôi, đảm bảo đủ diện tích cho từng con vật nuôi (nơi ở, máng ăn, máng uống, sân chơi,...)**

C. Xây dựng càng lớn càng tốt, tận dụng mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian.

D. Xây dựng càng nhỏ càng tốt, tối ưu mọi nguồn lực về cơ sở vật chất, không gian, diện tích cho từng đối tượng.